

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2025/HNGĐ-ST

Ngày 16-4-2025.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng;

2. Ông Nguyễn Lộc .

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Mai Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 410/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Lê Tùng V, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định.

(Nguyên đơn chị Lê Thị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;
bị đơn anh Lê Tùng V vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lê Tùng V kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 28/9/1994. Trong thời gian chung sống vợ chồng có sinh ra 02 người con gồm Lê Thị Diễm T1, sinh ngày 02/11/1994 và Lê Ngọc T2, sinh ngày 12/5/2008. Đến năm 2014, chị T có đơn ly hôn và được TAND huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử theo Bản án số 114/2014/HNGĐ-ST ngày 07/8/2014. Ngày 20/8/2014, anh Lê Tùng V kháng cáo Bản án số 114/2014/HNGĐ-ST ngày 07/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ. Tại Bản án số: 39/2014/HNGĐ-PT ngày 28/10/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định cho chị T được ly hôn với anh Lê Tùng V. Đến năm 2019, chị T và anh V đăng ký kết hôn lần 02 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện P vào ngày 28/02/2019. Sau khi đăng ký kết hôn lần 02 thì vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2024 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh V thường xuyên có hành vi la chửi, xúc phạm chị T. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng nhưng không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lê Tùng V.

+ Về con chung: Theo Bản án số: 39/2014/HNGĐ-PT ngày 28/10/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, xác định chị T và anh V có 02 người con chung là Lê Thị Diễm T1, sinh ngày 02/11/1994 và Lê Ngọc T2, sinh ngày 12/5/2008. Tại phần quyết định của Bản án nêu trên, giao cháu Lê Ngọc T2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Năm 2019, chị T và anh V tiếp tục kết hôn lần 02. Trong thời kỳ hôn nhân lần 02, chị T và anh V không có con chung. Ly hôn chị T xin được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc T2 và không yêu cầu anh Lê Tùng V cấp dưỡng nuôi con; cháu Lê Thị Diễm T1 đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh Lê Tùng V:** Anh Lê Tùng V có nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay tại khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định. Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng anh V không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải.

- Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh V1 mặt và có đơn đề nghị xét. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên.

Bị đơn anh Lê Tùng V vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Lê Tùng V.

+ Về con chung: Có 02 người là Lê Thị Diễm T1, sinh ngày 02/11/1994 và Lê Ngọc T2, sinh ngày 12/5/2008.

+ Người con chung là Lê Thị Diễm T1 đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, nên không xem xét, giải quyết; giao người con chung Lê Ngọc T2 cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thanh K yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này không làm việc được với anh V. Do đó, không có cơ sở để giải quyết vấn đề tài sản. Khi nào các bên đương sự có tranh chấp và yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết bằng 01 vụ án khác.

+ Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Lê Thị Thanh P chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai số 0004328 ngày 20/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh V1 mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Tùng V đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị T và bị đơn anh V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lê Tùng V kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định lần thứ nhất vào ngày 28/9/1994. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến ngày 28/10/2014, thì chị T, anh V ly hôn theo Bản án số 39/2014/HNGĐ-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Sau khi ly hôn thì chị T và anh V đã hàn gắn mâu thuẫn và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định lần thứ hai vào ngày 28/02/2019. Lời trình bày của chị T là phù hợp với tài liệu chứng cứ do chị T nộp kèm theo đơn khởi kiện là Bản án số: 39/2014/HNGĐ-PT ngày 28/10/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (Bản chứng thực) và Trích lục kết hôn số: 271/TLKH-BS, ngày 16/12/2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định cấp cho Lê Thị T và Lê Tùng V (Bản sao). Nên hôn nhân giữa chị T và anh V là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn lần 02 chị T và anh V sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh V thường xuyên chửi bới, nhục mạ chị và hiện nay vợ chồng đang sống ly thân.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh V, nhưng anh V không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hoà giải và tại phiên tòa anh V vắng mặt. Điều này cho thấy, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Lê Tùng V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T, anh V tại địa phương nơi cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Lê Tùng V là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân lần thứ nhất thì chị T và anh V có 02 người con chung là Lê Thị Diễm T1, sinh ngày 02/11/1994 và Lê Ngọc T2, sinh ngày 12/5/2008. Trong thời kỳ hôn nhân lần thứ 02 thì chị T và anh V không có con chung. Lời trình bày của chị T phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà chị T đã nộp kèm theo đơn khởi kiện là Bản án số: 39/2014/HNGĐ-PT ngày 28/10/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (Bản chứng thực); Giấy khai sinh của Lê Thị Diễm T1, sinh ngày 02/11/1994 (bản chứng thực) và Giấy khai sinh của Lê Ngọc T2, sinh ngày 12/5/2008 (bản chứng thực).

Người con chung là Lê Thị Diễm T1 đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, nên không xét.

Chị Lê Thị T yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý người con chung là Lê Ngọc T2.

Xét yêu cầu về nuôi con của chị T là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Ngọc T2; phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị T là giao người con chung là Lê Ngọc T2 cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị T, anh V có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thanh K yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Lê Tùng V nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Lê Thị Thanh P chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004328 ngày 20 tháng 12 năm

2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định. Chị Lê Thị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Lê Tùng V.

2. Về con chung: Có 02 người con chung là Lê Thị Diễm T1, sinh ngày 02/11/1994 và Lê Ngọc T2, sinh ngày 12/5/2008.

2.1. Người con chung Lê Thị Diễm T1 hiện đã trưởng thành, sức khoẻ bình thường nên không xem xét, giải quyết;

2.2. Giao người con chung là Lê Ngọc T2 cho chị Lê Thị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Thanh K yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

2.4. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị T, anh V có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Lê Thị T và anh Lê Tùng V có tranh chấp, yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Thanh P chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà

chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số: 0004328 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị Lê Thị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T và anh Lê Tùng V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND thị trấn Bình Dương;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng